

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35 /2019/HSST
Ngày 26- 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Vượng và bà Nguyễn Lan Ngọc
Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:37/2019/HSST ngày 19/6/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 1 /7/2019 đối với bị cáo :

Phạm Văn V - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 tại Hải Phòng.

NĐKNKTT: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: Tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Nghề nghiệp: Không ;

Trình độ văn hoá: 4/10.

Dân tộc : Kinh.

Giới tính: Nam.

Tôn giáo: Không

Quốc tịch : Việt Nam.

Con ông: Phạm Văn V (Phạm Hữu B) - Đã chết.

Con bà: Ngô Thị H – Đã chết.

Vợ: Phạm Hồng T (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 1991 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản.

+ Năm 1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Y xử phạt 03 năm tù về tội: Cố ý gây thương tích.

+ Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Y xử phạt 08 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Năm 2013 bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc theo Quyết định số: 2230/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố Y.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/3/2019 hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Y. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Đức H – sinh năm 1989

Trú tại: Tổ dân phố Nam Thọ, phường Nam Cường, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

- Hà Thị Kim T - sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Tổ 7, phường Yên Ninh, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn V là đối tượng nghiện chất ma túy, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã mua Hêrôin sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 21/3/2019, Phạm Văn V đi vào huyện V, tỉnh Yên Bái mua được của một người không biết tên, tuổi và địa chỉ 01 gói ma túy loại Hêrôin với giá 1.300.000 đồng mang về Y chia thành 08 gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ ngày 25/3/2019 V đang ở nhà thì có Nguyễn Đức H đến nhà hỏi mua một gói ma túy loại Hêrôin với giá 500.000 đồng. V nhất trí bán cho H, H đưa cho V 500.000 đồng. V nhận tiền và đưa cho H 01 gói ma túy loại Hêrôin được gói bằng nilon màu trắng (Loại vỏ túi đựng xilanh. Số tiền bán ma túy cho H, V đã đưa cho Hà Thị Kim T để chi tiêu cho sinh hoạt. Còn H sau khi mua được ma túy đã mang đi sử dụng hết cho bản thân. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày H tiếp tục đến nhà V hỏi mua một gói ma túy loại Hêrôin với giá 500.000 đồng. V nhất trí và bán tiếp cho H một gói ma túy. Sau khi mua được ma túy H đi ra ngâm cầu Y để sử dụng. Khi H vừa sử dụng xong thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Y bắt quả tang thu giữ 01 vỏ xi lanh nhựa loại 3mml/cc bên trong có dính một ít dung dịch là ma túy loại Hêrôin, 01 vỏ ống NOVOCAIN và 02 vỏ túi nilon.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Y tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn V thu giữ được 06 gói Hêrôin có trọng lượng 1,06 gam đựng trong một túi nilon màu trắng có khóa kẹp bằng nhựa, trên mép túi có viền màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng mang số thuê bao 0961 344 453; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHOE màu trắng mang số thuê bao 0327 965 201; 05 ống NOVOCAIN bằng thủy tinh; 03 xilanh nhựa loại 3mml/cc; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 01 chứng minh nhân dân; 01 ví giả da bên trong có 470.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam.

Thu giữ của chị Hà Thị Kim T số tiền 3.705.000 đồng.

Tại phiên tòa Phạm Văn V thành khẩn khai báo, thừa nhận ngày 25/3/2019 đã hai lần bán 02 gói Hêrôin cho Nguyễn Đức H được 1.000.000 đồng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Cáo trạng số: 33/CT-VKSTP ngày 17/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Y. Truy Bị cáo Phạm Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, tỉnh Y vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận tội và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn V phù hợp với biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của Nguyễn Đức H và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 25/3/2019, tại chỗ ở tổ 7, phường Yên Ninh, thành phố Y, tỉnh Y V đã hai lần bán trái phép 02 gói Hêrôin cho Nguyễn Đức H trị giá 1.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn V đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân, làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh, trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân bị cáo Phạm Văn V là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bất chính cho bản thân và để bán kiếm lời bị cáo đã cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, song do sống buông thả, nên bị cáo sa vào con đường nghiện chất ma túy. Năm 1991; 1997; 2003 bị cáo đã phải chấp hành án cho các tội: Trộm cắp tài sản; Cố ý gây thương tích; mua bán trái phép chất ma túy và năm 2013 đã bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân. Đây

thể hiện việc coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện kém. Nên cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, thì mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định. Nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Đức H là đối tượng mua Hêrôin của Phạm Văn V để sử dụng cho bản thân. Xác định hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố Y ra quyết định xử lý hành chính đối với H là phù hợp.

Phạm Văn V khai nhận mua ma túy của một người đàn ông tại huyện Văn Chấn, tỉnh Y nhưng không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể. nên không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 vỏ xi lanh nhựa màu trắng loại 3mml/cc đã qua sử dụng có dính dung dịch và 0,24 gam ma túy thu giữ của Nguyễn Đức H, Phạm Văn V, Cơ quan điều tra đã sử dụng vào việc giám định. Cơ quan giám định không H lại mẫu vật giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 1,06 gam ma túy Cơ quan điều tra đã lấy ra 0,24 gam làm mẫu vật giám định còn lại 0,82 gam được cho vào 01 túi nilon màu trắng và được niêm phong bằng một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Y phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ trong túi quân Phạm Văn V đang mặc khi khám xét ngày 26/3/2019 sau khi trích mẫu giám định”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và bố hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ ống thủy tinh có chữ NOVOCAIN; 01 vỏ túi nilon; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, vỏ, túi nilon; 01 bình thủy tinh, 01 đoạn ống nhựa, 01 coóng thủy tinh một đầu được uốn cong có hình bầu tròn hở; 03 xilanh nhựa loại 03 mml/cc chưa sử dụng và 05 ống thủy tinh có chữ NOVOCAIN đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 ví giả da màu nâu; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu vàng, màn hình đen mang số thuê bao 0961 344 433; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng mang số thuê bao 0327 965 201; 01 chứng minh nhân dân thu giữ của Phạm Văn V. Xét thấy đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 4.175.000 đồng thu giữ của Phạm Văn V và Hà Thị Kim T trong quá trình điều tra đã làm rõ trong đó có 1.000.000 đồng do V bán ma túy mà

có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 3.175.000 đồng là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị Hà Thị Kim T.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí và lệ phí Tòa án”

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt Phạm Văn V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2019.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,82 gam ma túy loại Hêroin được cho vào 01 túi nilon màu trắng và được niêm phong bằng một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Y phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: “Vật chứng thu giữ trong túi quần Phạm Văn V đang mặc khi khám xét ngày 26/3/2019 sau khi trích mẫu giám định”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên, chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và bố hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ ống thủy tinh có chữ NOVOCAIN; 01 vỏ túi nilon; 04 vỏ phong bì đã mở niêm phong, vỏ, túi nilon; 01 bình thủy tinh, 01 đoạn ống nhựa, 01 coóng thủy tinh một đầu được uốn cong có hình bầu tròn hở; 03 xilanh nhựa loại 03 mml/cc chưa sử dụng và 05 ống thủy tinh có chữ NOVOCAIN

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do V phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu nâu; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu vàng, màn hình đen mang số thuê bao 0961 344 433; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng mang số thuê bao 0327 965 201; 01 chứng minh nhân dân thu giữ của Phạm Văn V.

Trả lại cho chị Hà Thị Kim T số tiền 3.175.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo Phạm Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị Kim T, Nguyễn Đức H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái.
- Trại giam; Công an TP Yên Bái;
- *Sở tư pháp tỉnh Yên Bái.*
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hòa

